

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:142/2023/HS-ST

Ngày: 28-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn

Ông Nguyễn Tiến Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Đào Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2023/HS-ST ngày 06/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST-HS ngày 10/8/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Văn T, sinh 1990; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lương Văn H; Con bà: Hoàng Thị H; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lưu Văn N, sinh 1996 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Người làm chứng:

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh 1973 “vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 ngày 13/4/2023, tại khu vực đường gom dân sinh thuộc tổ dân phố Yên Ninh, thị trấn Nền, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang Lương Văn T- sinh năm 1990 đang có hành vi tàng trữ trái chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại túi áo phía trước bên trái của Lương Văn T đang mặc 35 (ba mươi lăm) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng (nghỉ là chất ma túy Heroine). Tất cả số ma túy trên được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “QT”.

Quá trình bắt quả tang còn thu giữ của Lương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn T; 01 đăng ký xe mô tô; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 12D1- 315.79 và số tiền 1.020.000 đồng. (Bút lục 25-27).

Ngày 13/4/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của Lương Văn T tại thôn Đạo Ngạn 1, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ tài sản, đồ vật gì. (Bút lục 28-30).

Ngày 13/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

Tại bản kết luận giám định số 695/KL-KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 35 (ba mươi lăm) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng đều là ma túy, có tổng khối lượng 3,983 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.* (Bút lục 33).0

Ngày 19/4/2023, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của Lương Văn T. Kết quả không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội. (Bút lục số 40).

Ngày 12/6/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho Lương Văn T xác định vị trí, địa điểm T mua ma túy tại khu vực phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc

Ninh. Kết quả bị can T không xác định được vị trí, địa điểm đã mua ma túy. (Bút lục số 43-44).

Quá trình điều tra, bị can Lương Văn T khai nhận về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang như sau: Do bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 12/4/2023, Lương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1- 315.79 đi từ phòng trọ của T ở thôn Đạo Ngạn 1, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đi đến khu vực thuộc phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 45 đến 50 tuổi (T khai không nhận dạng được người này vì khi mua ma túy người bán ma túy đứng trong cánh cửa, thò tay lấy tiền và đưa ma túy ra ngoài) 2.500.000 đồng tiền ma túy loại Heroine. Sau khi nhận tiền người này đưa lại cho T 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại Heronine qua ô thoáng cánh cổng. T cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ của T. Tại phòng trọ, T lấy giấy bạc trong các vỏ bao thuốc lá Thăng Long có ở trong phòng trọ rồi cắt nhỏ ra thành 40 mảnh giấy bạc nhỏ. Sau đó, T lấy gói ma túy mua được trước đó ra san nhỏ thành 40 phần rồi gói vào các mảnh giấy bạc. Sau đó, T cho toàn bộ số ma túy đã gói lại vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để cất giấu. Quá trình ở phòng trọ T đã một mình sử dụng hết 05 gói ma túy. Đến khoảng 17 giờ 30 ngày 13/4/2023, T lấy 35 gói ma túy còn lại cất giấu vào túi áo phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1- 315.79 đi chơi. Khi đi đến khu vực đường gom dân sinh thuộc tổ dân phố Yên Ninh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan. (Bút lục 47-64).

Đối với người đàn ông theo Lương Văn T khai đã bán ma túy cho T ngày 12/4/2023, quá trình điều tra bị cáo T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, do không biết các đặt điểm khác của người này, nếu gặp lại T không nhận ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh về đối tượng đã bán ma túy có đặc điểm T khai nhưng không có kết quả nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án và tiếp tục xác minh, xử lý sau. (Bút lục số 77).

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn T vào ngày 13/4/2023 tại thôn Đạo Ngạn 1, xã Quang Châu, huyện Việt Yên. Ngày 29/6/2023 Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn T số tiền 1.500.000 đồng. (Bút lục số 94-98).

Về ật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn T; 01 đăng ký xe mô tô; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1-315.79 và số tiền 1.020.000 đồng thu giữ của Lương Văn T. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên là của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng cùng với số ma túy còn lại sau giám định để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 15/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Lương Văn T phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T tiếp tục từ chối trợ giúp lý và đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi liên quan và người làm chứng vắng mặt đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của BLTTHS tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hồi 17 giờ 30 ngày 13/4/2023, tại khu vực đường gom dân sinh thuộc tổ dân phố Yên Ninh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang Lương Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép

3,983 gam chất ma túy, loại Heroine, với mục đích để sử dụng. Do vậy hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo T là có căn cứ theo luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật hình sự .

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Ma túy đang làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của nhiều gia đình. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cần phải bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T hiện không có việc làm, không có tài sản và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

-Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì ký hiệu “QT” bên trong có chất ma túy còn lại sau giám định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn T; 01 đăng ký xe mô tô; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1- 315.79 và số tiền 1.020.000 đồng thu giữ của Lương Văn T là các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí .

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS :

- Xử phạt Lương Văn T 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/4/2023.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì ký hiệu “QT” bên trong có chất ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn T; 01 đăng ký xe mô tô; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1-315.79 và số tiền 1.020.000 đồng.

3.Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh BG
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Bảo